

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
**NHỮNG CƠ SỞ LÝ THUYẾT
CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT**

1. Thông tin về giảng viên biên soạn đề cương

*** Giảng viên 1**

- Họ và tên: Phạm Thị Anh
- Học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần (từ 8h00 đến 11h00)
- Địa điểm làm việc: Khoa GDMN, Trường ĐH Hồng Đức.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Giáo dục Ngôn ngữ, Khoa Giáo dục Mầm non, Trường ĐH Hồng Đức.
- Điện thoại: 0914.336.316
- Email: vananh67.khxx@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Tiếng Việt; Làm văn; Đọc hiểu; Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp;
Dạy học tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực người học...

*** Giảng viên 2**

- Họ và tên: Lê Thị Phương
- Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
- Mobile: 0915. 831.971
- Email: lethiphuong@hdu.ed.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: *Những cơ sở lý thuyết của phương pháp dạy học tiếng Việt*
- Mã môn học: : TTLT 530
- Môn học: - bắt buộc:
- Số tín chỉ: 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lý thuyết, bài tập: 18
 - + Thực hành: 8
 - + Thảo luận: 12
 - + Tự học: 90
 - + Kiểm tra thường xuyên: 2
 - + Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 2
 - + Kiểm tra cuối kỳ:

- Địa chỉ các khoa/ bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận văn học và Phương pháp dạy học Bộ môn văn – tiếng Việt, P.322. Nhà A6, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Học phần hướng tới những mục tiêu sau:

+ Người học có được những kiến thức cơ bản và hệ thống về cứu cơ sở lí thuyết từ các khoa học liên ngành như ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lí, tâm lí học hoạt động. Những kiến thức này làm nền tảng vững chắc cho phương pháp dạy học tiếng Việt.

+ Người học có được những kiến thức cơ bản và hệ thống về tiếng Việt, phương pháp dạy học tiếng Việt.

- *Kỹ năng*:

+ Người học có được kỹ năng nghiên cứu và kỹ năng về cách tiếp cận chương trình tiếng Việt giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường.

+ Người học có kỹ năng vận dụng các tri thức lý thuyết từ các môn khoa học liên ngành như ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lí, tâm lí học hoạt động để phân tích, lĩnh hội tri thức về tiếng Việt, vận dụng trong dạy học tiếng Việt.

- *Thái độ*:

+ Thấy được vai trò quan trọng của việc nghiên cứu và vận dụng những tiền đề lý thuyết của phương pháp dạy học tiếng Việt.

+ Có ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của tiếng Việt.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, học viên đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

- *Kiến thức*: Năm vững được những kiến thức cơ bản về tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở các cấp học; đặc biệt là những tiền đề lí luận, những luận điểm cơ bản của ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lí, tâm lí học hoạt động có thể vận dụng vào việc xây dựng, hoàn thiện hoá hệ thống lí luận dạy học Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông.

- *Kỹ năng*: Có tư duy phản biện và khả năng độc lập nghiên cứu về phương pháp dạy học tiếng Việt trong mối quan hệ với những tiền đề lý luận như ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lí, tâm lí học hoạt động.

- *Thái độ*

Có nhận thức đúng đắn và tích cực, sáng tạo trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến dạy học tiếng Việt, trong đó những tiền đề lý thuyết về phương pháp dạy học tiếng Việt làm móng vững chắc.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Giúp học viên xác định rõ cơ sở lý thuyết của Phương pháp dạy học Tiếng Việt; phân tích sâu sắc những tiền đề lý luận, những luận điểm cơ bản của ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lý, tâm lý học hoạt động có thể vận dụng vào việc xây dựng, hoàn thiện hoá hệ thống lý luận dạy học Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội dung cốt lõi

- Những cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng lý thuyết phương pháp dạy học tiếng Việt.

- Cơ sở ngôn ngữ học và Việt ngữ học của phương pháp dạy học tiếng Việt ở trường phổ thông.

- Những thành tựu của tâm lý học và tâm lý - ngôn ngữ học được vận dụng việc dạy học tiếng Việt phổ thông.

5.2. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1.

Những căn cứ để xây dựng cơ sở lý thuyết phương pháp dạy học tiếng Việt

1.1. Mục đích, vai trò của việc xây dựng cơ sở lý thuyết Phương pháp dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông

1.1.1. Mục đích

1.1.2. Vai trò

1.2. Những cơ sở để xây dựng lý thuyết phương pháp dạy học tiếng Việt

1.2.1. Những cơ sở lý luận

1.2.2. Những cơ sở thực tiễn

Chương 2.

Cơ sở ngôn ngữ học và Việt ngữ học của phương pháp dạy học tiếng Việt

2.1. Vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học để xây dựng hệ thống nguyên tắc dạy học tiếng Việt

2.1.1. Vận dụng những tri thức lý thuyết cơ bản về bản chất xã hội của ngôn ngữ

2.1.2. Vận dụng những tri thức lý thuyết cơ bản về Việt ngữ học

2.2. Vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học để xây dựng hệ thống phương pháp trong dạy học tiếng Việt

2.2.1. Vận dụng phương pháp quan sát

2.2.2. Vận dụng phương pháp thực nghiệm

2.2.3. Vận dụng phương pháp thống kê

2.2.4. Vận dụng phương pháp nghiên cứu và khái quát hoá các kinh nghiệm giáo dục tiên

2.3. Vận dụng các thành tựu ngôn ngữ học để xây dựng nội dung dạy học tiếng Việt trong nhà trường

2.3.1. Ngôn ngữ học và nội dung dạy ngữ âm, chính tả trong nhà trường

2.3.2. Ngôn ngữ học và nội dung dạy từ trong nhà trường

2.3.3. Ngôn ngữ học và nội dung dạy ngữ pháp trong nhà trường

2.3.4. Ngôn ngữ học và nội dung dạy ngữ dụng trong nhà trường

2.3.5. Ngôn ngữ học và nội dung dạy phong cách văn bản trong nhà trường

Chương 3.

Vận dụng những thành tựu của tâm lý học và tâm lý - ngôn ngữ học vào việc dạy học tiếng Việt

3.1. Vận dụng những thành tựu của tâm lý học

3.1.1. Tâm lý học lứa tuổi

3.1.2. Tâm lý học hoạt động và bản chất của quá trình nhận thức

3.2. Vận dụng những thành tựu của tâm lý học – ngôn ngữ

3.2.1 Lý thuyết hoạt động sản sinh và tiếp nhận lời nói

3.2.2. Lý thuyết ngôn ngữ học giao tiếp

Chương 4.

Vận dụng kết quả nghiên cứu của giáo dục học và triết học Mác Lê- nin vào quá trình dạy học tiếng Việt

4.1. Vận dụng kết quả nghiên cứu của giáo dục học

4.1.1. Vận dụng các nguyên tắc giáo dục học

4.1.2. Vận dụng các phương pháp và thủ pháp dạy học

4.2. Vận dụng triết học Mác Lê-nin

4.2.1. Vai trò của ngôn ngữ trong sự phát triển xã hội và hình thành nhân cách

4.2.2. Vai trò của ngôn ngữ với tư duy quá trình nhận thức

6. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tổng
	Lý thuyết, Bài tập	Thực hành – Thực tập	Thảo luận nhóm/lớp (Nếu có)	Tự học, tự nghiên cứu	
1. Những căn cứ để xây dựng cơ sở lý thuyết - Mục đích, vai trò của việc xây dựng cơ sở lý thuyết Phương pháp dạy học tiếng Việt ở nhà	3		4		

<p>trường phổ thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những cơ sở để xây dựng lý thuyết phương pháp dạy học tiếng Việt 					
<p>2. Cơ sở ngôn ngữ học và Việt ngữ học của phương pháp dạy học tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học để xây dựng hệ thống nguyên tắc dạy học tiếng Việt. - Vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học để xây dựng hệ thống phương pháp trong dạy học tiếng Việt. + Vận dụng phương pháp quan sát + Vận dụng phương pháp thực nghiệm + Vận dụng phương pháp thống kê + Vận dụng phương pháp nghiên cứu và khái quát hoá các kinh nghiệm giáo dục tiên tiến. - Vận dụng các thành tựu ngôn ngữ học để xây dựng nội dung dạy học tiếng Việt trong nhà trường. + Ngôn ngữ học và nội dung dạy ngữ âm, chính tả trong nhà trường + Ngôn ngữ học và nội dung dạy từ trong nhà trường + Ngôn ngữ học và nội dung dạy ngữ pháp trong nhà trường 	6	6	6		

+ Ngôn ngữ học và nội dung dạy ngữ dụng trong nhà trường + Ngôn ngữ học và nội dung dạy phong cách văn bản trong nhà trường					
3. Vận dụng những thành tựu của tâm lí học và tâm lý - ngôn ngữ học vào việc dạy học tiếng Việt - Vận dụng những thành tựu của tâm lý học. + Tâm lý học lứa tuổi. + Tâm lý học hoạt động và bản chất của quá trình nhận thức. - Vận dụng những thành tựu của tâm lý học – ngôn ngữ. + Lý thuyết hoạt động sản sinh và tiếp nhận lời nói. + Lý thuyết ngôn ngữ học giao tiếp	6	4	4		
4. Vận dụng kết quả nghiên cứu của giáo dục học và triết học Mác Lê- nin vào quá trình dạy học tiếng Việt - Vận dụng kết quả nghiên cứu của giáo dục học. - Vận dụng triết học Mác Lê- nin.	3				
Tổng	18	10	14		

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, H.
2. Lê A, Thành Thị Yên Mỹ, Lê Phương Nga, Nguyễn Trí, Cao Đức Tiến (1994), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, H.
3. Bùi Minh Toán (2002), *Tiếng Việt ở trường THPT*, NXB Đại học Sư phạm, H.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

1. Lê A (2006) *Tiếng Việt, Giáo trình Mô đun cho Cao đẳng sư phạm tiểu học*, NXB Giáo dục, H.
2. Diệp Quang Ban (1992), *Ngữ pháp tiếng Việt*, tập 1, 2, NXB giáo dục, H.
3. Đỗ Hữu Châu (2002), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 1,2, NXB Giáo dục, H
4. Nguyễn Quang Ninh (2006) *Sử dụng phương pháp Grap trong dạy học tiếng Việt*, (Kĩ yếu Đổi mới PPDH Văn và Tiếng Việt ở trường THPT), ĐHSB HN , tập 1
5. Phạm Minh Hạc (chủ biên), (1992) *Tâm lí học*, NXB Giáo dục, H.
6. Phạm Minh Hạc: *Hành vi và hoạt động*, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội 1983.
7. Cao Xuân Hạo (2000) *Tiếng Việt: Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, NXB Khoa học xã hội, H.
8. J.Piaget (1999), *Tâm lí học và giáo dục học*, NXB Giáo dục, H.
9. Nguyễn Xuân Khoa (1998), *Phương pháp phát triển lời nói cho trẻ*, NXB Giáo dục, H.
10. Nguyễn Quang Ninh, Đào Ngọc (2007) *Tiếng Việt thực hành*, Dự án phát triển giáo viên Tiểu học
11. Cao Đức Tiến, Nguyễn Quang Ninh... (1993) *Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ*, NXB Giáo dục, H.
12. Các bộ chương trình, sách giáo khoa *Tiếng Việt* Tiểu học, *Ngữ văn THCS và THPT*

1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, H.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

8. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên

- Tỷ lệ điểm: 30%
- Mục đích: Đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức và ý thức thái độ của học viên đối với môn học.
- Yêu cầu: Học viên tham gia đầy đủ các buổi học, chuẩn bị tốt các nội dung thảo luận, bài tập và tự học.

- Hình thức: viết, vấn đáp hoặc kiểm tra nhanh (15 phút)

8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì

- Tỷ lệ điểm: 20%
- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc chuyên đề.
- Yêu cầu: Học viên học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần

- Tỷ lệ điểm: 50%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học và kỹ năng nghiên cứu, xử lý vấn đề thuộc môn học.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức, kỹ năng đã học và tham dự đầy đủ

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Phê duyệt ngày tháng 12 năm 2017

Phê duyệt của Trường Trưởng khoa

Trưởng BM

Người biên soạn

Vũ Thanh Hà

Phạm Thị Anh